

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2018.

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình ly
hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Khon

Ông Nguyễn Hoàng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03, 18 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXX-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QDST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị B, sinh năm: 1979 (có mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn G, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2017, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị B trình bày:

Chị B và anh G do người lớn mai mối được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 1998 và có đăng ký kết hôn theo quy định tại ủy ban nhân dân xã T vào ngày 27/4/2002. Trong thời gian chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm

2006 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn lý do anh G quen với người phụ nữ khác và đã bỏ nhà đi từ năm 2006 đến nay. Trong thời gian anh G bỏ đi chị và gia đình có tìm kiếm nhưng không biết anh G đã đi đâu, làm gì và anh G cũng không trở về nhà. Ngày 15/11/2016 chị có nộp đơn yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Văn G mất tích được Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình thụ lý giải quyết, chị có đăng tin tìm kiếm anh G trên báo Nhân dân và Đài phát thanh và truyền hình Việt Nam tại Cần Thơ, nhưng anh G vẫn không về, Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình ra quyết định số: 02/2017/QĐDS-ST ngày 26/5/2017 tuyên bố anh Nguyễn Văn G mất tích.

Trong thời gian chung sống chị và anh G có tạo được tài sản chung có 01 Căn nhà cấp 4, ở tuyến dân cư ấp 3, xã T do Nhà nước cấp nền nhà, chưa trả tiền nền cho Nhà nước và 10.500m²(L) do anh G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện nay tài sản này chị đang quản lý. Con chung và nợ chung không có.

Nay chị Trần Thị B yêu cầu: Yêu cầu ly hôn với anh G, tài sản chung để tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, con chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị B yêu cầu ly hôn với anh G, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh G không cung cấp văn bản ý kiến về việc yêu cầu khởi kiện của chị B, cũng như tham dự phiên họp, hòa giải, phiên tòa nên Tòa án không thu thập chứng cứ lời khai của anh G.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, khoản 2 Điều 68, 69 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị B đối với anh Nguyễn Văn G, tài sản chung tiếp tục giao tài sản nêu trên cho chị B quản lý, con chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về áp dụng pháp luật tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn G vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử xét thấy anh G đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt không có lý do, anh G đã được tòa án tuyên bố mất tích, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh G là phù hợp và đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về pháp luật nội dung:

[1] **Về hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị B và anh G là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định, nhưng trong quá trình chung sống đến năm 2006 xảy ra mâu thuẫn, anh G bỏ đi và biệt tích đến nay, chị B cũng đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh G mất tích, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2] **Về con chung:** Không có.

[3] **Về tài sản chung:** Tài sản chung có 01 Căn nhà cấp 4, ở tuyến dân cư ấp 3, xã T do Nhà nước cấp nền nhà trả chậm và chưa thanh toán tiền nền cho Nhà nước và 10.500m² (L) do anh G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hiện nay tài sản này chị B đang quản lý, chị B vẫn được tiếp tục quản lý sử dụng, khi nào có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[4] **Về nợ chung:** Không có nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Tại phiên tòa hôm nay chị B trình bày tài sản chung để tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, con chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] **Về án phí:** Chị Trần Thị B phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử do đó được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị B đối với anh Nguyễn Văn G.

2/ Về án phí: Chị Trần Thị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị B đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm

ứng án phí số BN/2014- 00657 ngày 26/10/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, chỉ B không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Cổng Thông tin Điện tử Tòa án;
- UBND xã T, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp;
- Lưu: VT/, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lý Thị Bích Thơ